

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BẮC G

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:41/2019/HS- ST

Ngày 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị O

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Th

Ông Trần Anh D

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim O - Kiểm sát viên .

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1970

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKH: thôn S, xã Ng, huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: thôn S, xã Ng, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị Đ; chồng: Nguyễn Văn L; có 2 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2018 đến ngày 28/12/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH Quốc tế U Việt Nam

Địa chỉ: Lô A2-3 khu công nghiệp T, xã T, huyện C, thành phố H;

Do ông Ngô Tiến D - Chức vụ cán bộ phòng bảo vệ thương hiệu - Công ty TNHH Quốc tế U Việt Nam là người đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

Địa chỉ: phố Nh, phường Th, quận Th, thành phố H;

- Công ty A Việt Nam

Do ông Bùi Cao Th - sinh năm 1986 là người đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn 7, xã K, huyện Th, tỉnh H.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn S, xã Ng, huyện T, tỉnh B;

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B

- Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà 05, đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh B;

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Chợ B, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

* *Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ch, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, ở thôn S, xã Ng, huyện T, B có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Hữu T, sinh năm 1963, trú tại thôn H, xã S, huyện T, B, T và T đều bán hàng tạp hóa tại chợ B, xã Ng, huyện T, tỉnh B. Qua nói chuyện T có bảo T làm mì chính giả nhãn hiệu A và bột giặt O bán kiếm lời, T đồng ý. Đến khoảng tháng 10/2018, T cho T mượn 01 máy hàn nhiệt màu xanh ký hiệu “Tân Thanh”, đồng thời T giới thiệu và cho T số điện thoại 0915.275.739 của một người phụ nữ tên “Voi” ở khu vực Chợ Th, thành phố B để liên hệ mua nguyên liệu mì chính và vỏ bao mì chính nhãn hiệu A. Đến khoảng tháng 11/2018, T đã liên hệ với người phụ nữ tên “Voi” mà T giới thiệu mua được 07 bao mì chính khối lượng 25kg/01 bao có chữ nước ngoài và ký hiệu hai con tôm màu đỏ với giá 870.000 đồng/01 bao rồi mang về để ở nhà mục đích để bán mì chính cân và đóng gói làm giả mì chính nhãn hiệu A. Sau đó, T liên hệ và mua hơn 1.000 chiếc vỏ bao mì chính nhãn hiệu A của một người phụ nữ không biết, tên, tuổi địa chỉ ở khu vực chợ Th, thành phố B với giá 1.800 đồng/01 vỏ. Sau khi mua đầy đủ nguyên liệu, T có nhờ T đến nhà T hướng dẫn T sử dụng máy hàn nhiệt đóng gói nguyên liệu mì chính vào bao bì nhãn hiệu A, đồng thời T còn cho T thêm các vỏ bao bì bột giặt O. Sau khi được T hướng dẫn cách đóng gói xong thì T ra về. Khoảng cuối tháng

11/2018, T có mua 04 bao bột giặt được đựng trong bao tơ dừa loại 25kg/01 bao với giá 325.000 đồng/01 bao của một người đàn ông tự giới thiệu tên là T đến nhà T giao hàng tạp hóa; sau đó, T để các bao mì chính và bao bột giặt cùng vỏ bao tại gian nhà cấp 4 của gia đình.

Sau khi có đầy đủ nguyên liệu và các vỏ bao, T tiến hành sản xuất mì chính giả nhãn hiệu A và bột giặt giả nhãn hiệu O bằng cách T đổ nguyên liệu mì chính từ trong bao ra chậu nhựa màu xanh, dùng vỏ chai nhựa đã cắt đôi xúc nguyên liệu mì chính đổ vào các vỏ bao bì ghi nhãn hiệu A và dùng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại giới hạn 05kg để cân đủ số lượng được ghi trên bao bì. Sau đó, T sử dụng máy hàn nhiệt để hàn mép túi và hoàn thành sản phẩm mì chính giả nhãn hiệu A các loại 454g và 01kg. Vẫn bằng hình thức như sản xuất giả mì chính nhãn hiệu A, T sản xuất bột giặt giả nhãn hiệu O các loại 400g; 800g; và 03kg.

Buổi tối ngày 19/12/2018, T nhận được điện thoại của người phụ nữ giới thiệu tên H ở Chợ B, xã Ng, huyện T, tỉnh B, người phụ nữ này đặt mua của T 40 gói mì chính nhãn hiệu A loại 01kg, 40 gói mì chính nhãn hiệu A loại 454g và hẹn T hôm sau mang hàng đến nhà H ở khu vực Chợ B, xã Ng, huyện T, tỉnh B để giao nhận hàng.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, biển kiểm soát 98L1 - 9282 chở 01 bao tải dừa màu xanh đựng 40 gói mì chính giả nhãn hiệu A, loại 454g và 06 túi mì chính giả nhãn hiệu A loại 01kg để tại vị trí giá để xe ở giữa tay lái và yên xe và 01 bao tải dừa màu xanh đựng 36 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 01 kg để tại vị trí trên giá hàng gắn tại yên xe đi từ nhà đến Chợ B, xã Ng, huyện T để giao hàng cho người phụ nữ tên H. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường bờ đê gần khu vực Cầu G thuộc thôn H, xã Ng, huyện T thì tổ công tác phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh B kiểm tra phát hiện T có hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả.

Quá trình kiểm tra phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh B thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

01 bao tải dừa màu xanh bên trong có 40 túi bên ngoài in chữ Bột ngọt Nhật Bản duy nhất nhãn hiệu A loại 454g, được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120kg có tổng khối lượng 17,2kg; 06 túi bên ngoài in chữ Bột ngọt Nhật Bản duy

nhất nhãn hiệu A loại 01kg, được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120kg có tổng khối lượng 5,8kg.

01 bao tải dứa màu xanh bên trong có 34 túi bên ngoài in chữ Bột ngọt Nhật Bản duy nhất nhãn hiệu A loại 01kg, được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120kg có khối lượng 33kg.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành niêm phong 34 túi bên ngoài in chữ Bột ngọt Nhật Bản duy nhất nhãn hiệu A loại 01kg và 02 bao tải dứa màu xanh trong thùng bìa cát tông. Niêm phong 40 túi bên ngoài in chữ Bột ngọt Nhật Bản duy nhất nhãn hiệu A loại 454g và 06 túi bên ngoài in chữ Bột ngọt Nhật Bản duy nhất nhãn hiệu A loại 01kg trong thùng bìa cát tông đều có chữ ký của ông Bùi Ngọc H, điều tra viên, ông Nguyễn Văn Đ, trưởng công an xã Ng, bà Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị T đóng dấu tròn của Công an xã Ng, huyện T, trên giấy niêm phong đề ngày 20/12/2018.

01 xe mô tô hiệu WAVE anpha, biển kiểm soát 98L1- 9282 màu xanh đen, không có yếm, có giá đỡ hàng lắp tại yên xe.

Cùng ngày 20/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T. Quá trình khám xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thu giữ tại gian nhà chính trong nhà cấp 4, mái ngói, thẳng hướng từ cửa chính của nhà đi vào trong nhà:

13 gói mì chính có nhãn hiệu A ghi trên bao bì khối lượng tịnh 01kg, được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120kg, có tổng khối lượng là 13,2kg.

33 gói mì chính có nhãn hiệu A ghi trên bao bì khối lượng tịnh 454g, được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120kg, có tổng khối lượng 14,2kg.

01 gói mì chính có nhãn hiệu A ghi trên bao bì khối lượng tịnh 454g chưa hàn kín một mép túi, bên trong đựng mì chính, được cân được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120kg, có khối lượng 0,22kg.

Toàn bộ số vật chứng trên được niêm phong trong thùng bìa cát tông màu vàng, kích thước khoảng (34cmx51cmx30cm).

741 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu A mới, ghi trên mỗi bao bì khối lượng tịnh 01kg.

683 vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu A mới, ghi trên mỗi bao bì khối lượng tịnh 454kg.

03 vỏ bao có ghi chữ nước ngoài, trên bao in hình hai con tôm màu đỏ, vỏ bao đã bị cắt một mép bao.

Toàn bộ số vỏ bao trên được niêm phong trong thùng bìa cát tông màu trắng, có kích thước khoảng (26cmx38cmx22cm).

01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 10kg, có đĩa cân bằng kim loại đường kính 27cm; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh, loại 5kg

và có đĩa cân bằng kim loại đường kính 20,5cm; 01 dao bằng sắt, cũ, đã qua sử dụng, lưỡi dao rộng 03cm, chiều dài dao 22cm, chuôi dao bằng gỗ; 01 ca nhựa màu xanh có đường kính đáy ca 09cm, cao 15,5cm; 01 kéo sắt có kích thước 14,5cm x 8,5cm, chuôi kéo có bọc nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chổi sắt cán gỗ dài khoảng 27cm, cán gỗ dài khoảng 20,5cm, đường kính cán gỗ khoảng 1,6cm, đã qua sử dụng; 01 bút dạ màu xanh dài khoảng 14cm, trên bút ghi chữ YUAN YANG, đã qua sử dụng; 01 ca đồng màu xanh, một đầu có nắp nhựa, trên nắp nhựa có ghi chữ Sprite có chiều cao khoảng 22cm, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên được niêm phong trong thùng bìa cát tông màu vàng, kích thước khoảng (45cmx25cmx35cm).

04 gói bột giặt có nhãn hiệu O loại 03kg, được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120 kg, có khối lượng 12kg, được niêm phong trong thùng bìa cát tông màu vàng, có kích thước khoảng (24cmx34cmx33cm); 34 gói bột giặt có nhãn hiệu O loại 800g, được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120 kg, có tổng khối lượng là 26,5kg, được niêm phong trong thùng bìa cát tông màu trắng, có kích thước khoảng (32cmx51cmx32cm); 97 gói bột giặt có nhãn hiệu O loại 400g, được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120 kg, có tổng khối lượng 37kg.

Tất cả các gói bột giặt được niêm phong trong thùng bìa cát tông màu vàng, có kích thước khoảng (60cmx45cmx29cm).

38 vỏ gói bột giặt có nhãn hiệu O ghi trên bao bì loại 800g, mới chưa qua sử dụng; 98 vỏ gói bột giặt có nhãn hiệu O ghi trên bao bì loại 400g, mới chưa qua sử dụng; 79 vỏ gói bột giặt có nhãn hiệu O ghi trên bao bì loại 03kg, mới chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao màu trắng có ghi chữ “25kg”, chữ màu đỏ, đã bị cắt một mép bao.

Toàn bộ số vật chứng trên được niêm phong trong thùng cát tông màu vàng, có kích thước khoảng (29cmx32cmx37cm).

01 máy hàn miệng túi nilon bằng nhiệt, trên máy có ghi chữ Tân Thanh, model: M5; 220V có dán tem màu trắng, kích thước tem 10cm x 7,5cm, trên tem có ghi Công ty TNHH Công nghệ Trí Việt, địa chỉ: Số 5, tổ 19, p Long Biên, Q Long Biên, Hà Nội; Kích thước máy 52cm x 40cm x 92cm, máy màu xanh, chạy bằng điện. Được niêm phong trong thùng bìa cát tông màu vàng nhạt có kích thước khoảng (63cmx48cmx96cm); 03 bao mì chính, trên mỗi bao có ghi chữ nước ngoài, in hình hai con tôm màu đỏ, được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120kg, mỗi bao có khối lượng 25kg, tổng khối lượng 03 bao là 75kg; 02 bao bột giặt, vỏ bao màu trắng, trên vỏ bao ghi chữ “25kg”, chữ màu đỏ được cân bằng cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 120 kg, mỗi bao có khối lượng 25,5kg.

Toàn bộ số bao mì chính và bột giặt trên được dán dải niêm phong có chữ ký của người liên quan, đóng dấu của Công an xã Ng tại mép của từng bao.

01 chậu nhựa màu xanh, đường kính miệng chậu 56cm.

Cùng ngày 20/12/2018, ông Nguyễn Văn L là chồng của Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B:

01 đăng ký mô tô, xe máy số 0084926 đăng ký ngày 31/3/2004 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B cấp, biển số đăng ký 98L1-9282.

01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Xphone màu vàng nhạt, Model: X6216, số EMEI1: 358735066172767, số EMEI2: 358735066172775, trong điện thoại chứa 01 sim điện thoại Viettel, trên sim có số 8984048000030944383, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Tại Kết luận giám định số 7286/C09(P4) ngày 28/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

* Liên quan đến bột ngọt nhãn hiệu A:

Các gói mì chính nhãn hiệu A loại 01kg/gói và loại 454g/gói gửi giám định đều không cùng loại với các gói mì chính nhãn hiệu A loại 01kg/gói và loại 454g/gói do công ty A Việt Nam sản xuất cung cấp làm mẫu so sánh.

Các vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu A loại 01kg/gói và loại 454g/gói gửi giám định đều không cùng loại với các vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu A loại 01kg/gói và loại 454g/gói do công ty A Việt Nam sản xuất cung cấp làm mẫu so sánh.

Các vỏ bao bì của các gói mì chính nhãn hiệu A loại 01kg/gói, loại 454g/gói và các vỏ bao bì mì chính nhãn hiệu A loại 01kg/gói, loại 454g/gói thu giữ tại nhà Nguyễn Thị T gửi giám định đều cùng loại.

Mì chính nguyên liệu trong 03(ba) bao tải bên ngoài in chữ nước ngoài, hình hai con tôm màu đỏ thu giữ tại nhà Nguyễn Thị T và mì chính trong các gói mì chính nhãn hiệu A loại 01kg/gói, loại 454g/gói gửi giám định đều cùng loại.

* Liên quan đến bột giặt nhãn hiệu O:

Các gói bột giặt nhãn hiệu O loại 03kg/gói, loại 800g/gói và loại 400g/gói gửi giám định đều không cùng loại với các gói bột giặt nhãn hiệu O loại 03kg/gói, loại 800g/gói và loại 400g/gói do công ty TNHH Quốc tế U Việt Nam sản xuất cung cấp làm mẫu so sánh.

Các vỏ bao bì gói bột giặt nhãn hiệu O loại 03kg/gói, loại 800g/gói và loại 400g/gói thu giữ tại nhà Nguyễn Thị T gửi giám định đều không cùng loại với các vỏ bao bì của các gói bột giặt nhãn hiệu O loại 03kg/gói, loại 800g/gói và loại 400g/gói do công ty TNHH Quốc tế U Việt Nam sản xuất cung cấp làm mẫu so sánh.

Các vỏ bao bì bột giặt nhãn hiệu O loại 03kg/gói, loại 800g/gói và loại 400g/gói và các vỏ bao bì của các gói bột giặt nhãn hiệu O loại 03kg/gói, loại 800g/gói và loại 400g/gói thu giữ tại nhà Nguyễn Thị T gửi giám định đều cùng loại.

Bột giặt nguyên liệu trong 02 (hai) bao tải dừa màu trắng, bên ngoài có ghi chữ “25kg” màu đỏ thu giữ tại nhà Nguyễn Thị T và bột giặt trong các gói bột giặt nhãn hiệu O loại 03kg/gói, loại 800g/gói và loại 400g/gói gửi giám định đều cùng loại.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KL-ĐGTS ngày 13/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá:

Không định giá 01 gói bột ngọt mì chính mang nhãn hiệu A, loại 454g (chưa thành phẩm) do hàng hóa chưa thành phẩm không có giao dịch mua bán trên thị trường.

73 gói bột ngọt (mì chính) mang nhãn hiệu A, loại 454g x giá 28.000 đ = 2.044.000 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn).

53 gói bột ngọt (mì chính) mang nhãn hiệu A, loại 01kg x giá 58.000 đồng = 3.074.000 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi tư nghìn đồng chẵn).

04 gói bột giặt mang nhãn hiệu O loại 03kg x 126.000 đồng = 504.000 đồng (Năm trăm linh tư nghìn đồng chẵn).

34 gói bột giặt mang nhãn hiệu O loại 0,8kg x 36.000 đồng = 1.224.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng chẵn).

97 gói bột giặt mang nhãn hiệu O loại 0,4kg x 18.000 đồng = 1.746.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn chẵn).

Tổng trị giá tài sản là 8.592.000 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 35/CT- VKS, ngày 17/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Thị T về tội: “ Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Tiến D đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Quốc tế U Việt Nam, ông Bùi Cao Th là người đại diện theo ủy quyền của Công ty A Việt Nam, anh T, anh L, chị Ng, chị H, chị V, chị Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Ông D, ông Th, anh T, anh L, chị Ng, chị H, chị V, chị Th đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 BLTTHS.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng cuối tháng 11/2018, Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 ở thôn S, xã Ng, huyện T, tỉnh B đã có hành vi sản xuất đóng gói 73 túi mì chính mang nhãn hiệu A loại 454g; 01 túi mì chính mang nhãn hiệu A loại 454g đang đóng gói dở chưa hàn miệng túi và 53 gói mì chính mang nhãn hiệu A, loại 01kg giả mì chính nhãn hiệu A do công ty A Việt Nam sản xuất có tổng trị giá 5.118.000 đồng. Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 20/12/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE anpha, biển kiểm soát 98L1- 9282 chở 40 túi mì chính giả nhãn hiệu A loại 454g và 40 túi mì chính giả nhãn hiệu A loại 01kg đi tiêu thụ, khi T đi đến khu vực đường bờ đê gần khu vực Cầu G thuộc thôn H, xã Ngọc T, huyện T thì bị lực lượng Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh B kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ toàn bộ số mì chính nêu trên và số mì chính cất giấu ở tại nhà T cùng với công cụ phương tiện sử dụng vào việc sản xuất mì chính giả. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “ Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T bố đẻ là ông Nguyễn Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Ngoài lần phạm tội, bị cáo là công dân chấp hành tốt chính sách, pháp luật của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo T có thu nhập ổn định nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

[5] Đối với người phụ nữ tên là " Voi". Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được người phụ nữ tên là "Voi" có số điện thoại 0915275739 bán nguyên liệu mì chính cho T như T đã khai là bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965, ở số nhà 5, đường Đ, phường L, thành phố B. Quá trình đấu tranh bà Ng thừa nhận, bà Ng có bán các bao mì chính loại 25kg/01 bao, trên mỗi bao có ký hiệu hai con tôm màu đỏ, bà Ng không nhớ bà bán cho T bao nhiêu bao, bà không biết việc T làm giả mì chính nhãn hiệu A, bản thân bà Ng không có tên khác là "Voi". Mặt khác, Nguyễn Thị T khẳng định bà Ng là người đã bán nguyên liệu mì chính cho T, nhưng bà Ng không phải người phụ nữ bán vỏ bao mì chính nhãn hiệu A cho T. Đối với nguồn gốc các bao mì chính loại 25kg/bao, trên vỏ bao in hình hai con tôm màu đỏ, quá trình làm việc bà Ng khẳng định là do bà mua của Công ty TNHH kinh doanh thực phẩm N ở số nhà 39, phố Y, phường Y, quận T, thành phố H. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Công ty TNHH kinh doanh thực phẩm N xác định trong năm 2018, Công ty TNHH kinh doanh thực phẩm N đã nhiều lần bán bao mì chính loại 25kg/bao cho bà Ng. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ xem xét xử lý đối với bà Ng.

[6] Đối với Nguyễn Hữu T, quá trình điều tra Tài không thừa nhận đã cho cho T mượn máy hàn nhiệt và cũng không quen biết người phụ nữ tên là "Voi", T không cho T số điện thoại của người phụ nữ này. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành cho T đối chất với Nguyễn Hữu T nhưng không có kết quả nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý, ngày 25/6/2019, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Hữu T ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Đối với người phụ nữ Tiềm khai tên là H gọi điện thoại đặt mua mì chính nhãn hiệu A bán hàng tạp hóa ở chợ B, xã Ng, huyện T nhưng người phụ nữ này không nói là đặt hàng mì chính nhãn hiệu A giả. Bản thân T chưa gặp người phụ

nữ tên H lần nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh ở khu vực chợ B, xã Ng, huyện T có chị Phạm Thị H, sinh năm 1982, ở thôn B, xã Ng, huyện T, tỉnh B bán hàng tạp hóa nhưng chị H khẳng định không quen biết và không gọi điện thoại đặt mua mì chính nhãn hiệu A của Nguyễn Thị T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý đối với chị Phạm Thị H nên ngày 25/6/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu có liên quan đến người phụ nữ tên H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ thì sẽ xử lý sau.

[8] Đối với người phụ nữ bán vỏ bao bì nhãn hiệu A ở khu vực Chợ Th, thành phố B, T không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh. Ngày 25/6/2019, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

[9] Đối với người đàn ông tên là T là người bán bao nguyên liệu bột giặt cho Tiềm, Tiềm không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác định được người bán nguyên liệu bột giặt cho T là ai, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu có liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 là chồng của T, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1998 là con trai và con dâu của T ở thôn S, xã Ng, huyện T, tỉnh B. Chồng và con của T đều không biết T sản xuất buôn bán hàng giả nên ông Lo, anh T, chị Nh không vi phạm pháp luật.

[11] Đối với hành vi sản xuất bột giặt nhãn hiệu O giả của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 07/6/2019, Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính 13.000.000 đồng.

[12] Đối với 03 bao mì chính, trên mỗi bao có ghi chữ nước ngoài, in hình hai con tôm màu đỏ thu giữ tại nhà T có tổng khối lượng là 75kg là nguyên liệu mì chính chưa được đóng gói làm giả, mặt khác bị cáo khai số mì chính này bị cáo để bán theo cân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với hành vi này.

[13] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE an pha, biển kiểm soát 98L1-9282 màu xanh đen, không có yếm, có giá đỡ hàng lắp tại yên xe và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0084926, biển số 98L1-9282, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B cấp ngày 31/3/2004; 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Xphone màu vàng nhạt, Model: X6216, số EMEI1: 358735066172767, số EMEI2: 358735066172775, trong điện thoại chứa 01 sim điện thoại Viettel, trên sim có số 8984048000030944383 thu của T. Chiếc xe mô tô và điện thoại trên T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 03 bao tải dứa màu trắng, bên ngoài có in chữ nước ngoài có hình hai con tôm màu đỏ được niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong có chứa tinh thể

mì chính nguyên liệu là loại mì chính do công ty TNHH kinh doanh thực phẩm N sản xuất đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 thùng giấy niêm phong bên trong gồm: 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 10kg, có đĩa cân bằng kim loại đường kính 27cm; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh, loại 5kg có đĩa cân bằng kim loại đường kính 20,5cm; 01 thùng bìa cắt tông màu vàng niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan bên trong có 01 máy hàn miệng túi nilon bằng nhiệt, trên máy có ghi chữ Tân Thanh, model: M5;220V có dán tem màu trắng, kích thước tem 10cm x 7,5cm trên tem có ghi Công ty TNHH Công nghệ Trí Việt. Các tài sản trên vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 40 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 454g/ gói và 06 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 1 kg/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 34 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 1 kg/ gói và 02 bao tải dứa màu xanh; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 13 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 1 kg/ gói; 34 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 454g/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 13 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 1kg/ gói; 34 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 454g/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 666 vỏ bao bì mì chính giả nhãn hiệu A loại 1 kg/ gói; 607 vỏ bao bì mì chính giả nhãn hiệu A loại 454g/ gói và 03 vỏ bao tải dứa có ghi chữ nước ngoài hình hai con tôm màu đỏ; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm 03 gói bột giặt giả nhãn hiệu O loại 3kg/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm 33 gói bột giặt nhãn hiệu O giả loại 800g/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm 96 gói bột giặt nhãn hiệu O giả loại 400g/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm 20 vỏ gói bột giặt nhãn hiệu O loại 800g/ gói; 70 vỏ gói bột giặt nhãn hiệu O loại 400g/ gói; 59 vỏ gói bột giặt nhãn hiệu O loại 3kg/ gói; 02 vỏ bao màu trắng có ghi chữ màu đỏ (25kg) trên vỏ bao; 02 bao tải dứa màu trắng, bên ngoài có ghi chữ màu đỏ " 25kg" niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an

và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan bên trong có bột giặt nguyên liệu. Tất cả các gói mì chính nhãn hiệu A và bột giặt nhãn hiệu O đã cắt miếng túi; bao nguyên liệu bột giặt và mì chính đã bị cắt miếng; 01 dao bằng sắt, cũ, đã qua sử dụng, lưỡi dao rộng 03cm, chiều dài dao 22 cm, chuôi dao bằng gỗ; 01 ca nhựa màu xanh có đường kính đáy ca 09cm, cao 15,5cm; 01 kéo sắt có kích thước 14,5cm x 8,5cm, chuôi kéo có bọc nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 chổi sắt cán gỗ dài khoảng 27cm, cán gỗ dài khoảng 20,5cm, đường kính cán gỗ khoảng 1,6cm đã qua sử dụng; 01 bút dạ màu xanh dài khoảng 14cm, trên bút ghi chữ YUAN YANG đã qua sử dụng; 01 ca đồng màu xanh, một đầu có nắp nhựa, trên nắp nhựa có ghi chữ Sprite có chiều cao khoảng 22 cm đã qua sử dụng; 01 chậu nhựa màu xanh, đường kính miệng chậu 56 cm. Tất cả các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Sản xuất buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE an pha, biển kiểm soát 98L1- 9282 màu xanh đen, không có yếm, có giá đỡ hàng lắp tại yên xe và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0084926, biển số 98L1-9282, do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B cấp ngày 31/3/2004; 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Xphone màu vàng nhạt, Model: X6216, số EMEI1: 358735066172767, số EMEI2:

358735066172775, trong điện thoại chứa 01 sim điện thoại Viettel, trên sim có số 8984048000030944383 thu của T; 03 bao tải dứa màu trắng, bên ngoài có in chữ nước ngoài có hình hai con tôm màu đỏ được niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong có chứa tinh thể mì chính nguyên liệu là loại mì chính do công ty TNHH kinh doanh thực phẩm N sản xuất đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 thùng giấy niêm phong bên trong gồm: 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, màu xanh, loại 10kg, có đĩa cân bằng kim loại đường kính 27cm; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa màu xanh, loại 5kg có đĩa cân bằng kim đồng hồ đường kính 20,5cm; 01 thùng bìa cắt tông màu vàng niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan bên trong có 01 máy hàn miệng túi nilon bằng nhiệt, trên máy có ghi chữ Tân Thanh, model: M5;220V có dán tem màu trắng, kích thước tem 10cm x 7,5cm trên tem có ghi Công ty TNHH Công nghệ Trí Việt.

* Tịch thu tiêu hủy:

01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 40 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 454g/ gói và 06 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 1 kg/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 34 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 1 kg/ gói và 02 bao tải dứa màu xanh; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 13 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 1 kg/ gói; 34 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 454g/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 13 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 1kg/ gói; 34 gói mì chính giả nhãn hiệu A loại 454g/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm có 666 vỏ bao bì mì chính giả nhãn hiệu A loại 1 kg/ gói; 607 vỏ bao bì mì chính giả nhãn hiệu A loại 454g/ gói và 03 vỏ bao tải dứa có ghi chữ nước ngoài hình hai con tôm màu đỏ; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm 03 gói bột giặt giả nhãn hiệu O loại 3kg/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm 33 gói bột giặt nhãn hiệu O giả loại 800g/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong gồm 96 gói bột giặt nhãn hiệu O giả loại 400g/ gói; 01 thùng giấy niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan. Bên trong

gồm 20 vỏ gói bột giặt nhãn hiệu O loại 800g/ gói; 70 vỏ gói bột giặt nhãn hiệu O loại 400g/ gói; 59 vỏ gói bột giặt nhãn hiệu O loại 3kg/ gói; 02 vỏ bao màu trắng có ghi chữ màu đỏ (25kg) trên vỏ bao; 02 bao tải dứa màu trắng, bên ngoài có ghi chữ màu đỏ " 25kg" niêm phong bởi dấu đỏ của Viện kỹ thuật hình sự Bộ công an và các chữ ký kèm theo họ tên của các bên có liên quan bên trong có bột giặt nguyên liệu. Tất cả các gói mì chính nhãn hiệu A và bột giặt nhãn hiệu O đã cắt miệng túi; bao nguyên liệu bột giặt và mì chính đã bị cắt miệng; 01 dao bằng sắt, cũ, đã qua sử dụng, lưỡi dao rộng 03cm, chiều dài dao 22 cm, chuôi dao bằng gỗ; 01 ca nhựa màu xanh có đường kính đáy ca 09cm, cao 15,5cm; 01 kéo sắt có kích thước 14,5cm x 8,5cm, chuôi kéo có bọc nhựa màu xanh đã qua sử dụng; 01 chổi sắt cán gỗ dài khoảng 27cm, cán gỗ dài khoảng 20,5cm, đường kính cán gỗ khoảng 1,6cm đã qua sử dụng; 01 bút dạ màu xanh dài khoảng 14cm, trên bút ghi chữ YUAN YANG đã qua sử dụng; 01 ca đồng màu xanh, một đầu có nắp nhựa, trên nắp nhựa có ghi chữ Sprite có chiều cao khoảng 22 cm đã qua sử dụng; 01 chậu nhựa màu xanh, đường kính miệng chậu 56 cm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị O